

BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG THEO CÔNG ƯỚC CISG 1980 VÀ LUẬT THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

LÊ THỊ THẢO*

Bài viết phân tích những quy định của Công ước Viên 1980 (Công ước của Liên hợp quốc về mua bán hàng hóa quốc tế - CISG) và Luật thương mại Việt Nam về vấn đề bồi thường thiệt hại, trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam tương thích với luật thương mại quốc tế về bồi thường thiệt hại trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Từ khóa: CISG, Luật thương mại Việt Nam, bồi thường thiệt hại.

Ngày nhận bài: 19/3/2021; Biên tập xong: 29/3/2021; Duyệt đăng: 10/4/2021

The article analyzes the provisions of The United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods (Vienna, 1980 - CISG) and Vietnamese Commercial Law on damages compensation, then proposes solutions to improve Vietnamese law to be compatible with international commercial law on damages compensation in the contract for the international sale of goods.

Keywords: CISG, Vietnamese Commercial Law, damages compensation.

Hợp đồng thương mại quốc tế là cơ sở pháp lý trong hoạt động giao thương quốc tế được xác lập dựa trên quy định luật của các quốc gia (luật riêng) và luật của các quốc gia cùng tham gia (luật chung – công ước CISG 1980, Bộ nguyên tắc Unidroit về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, Luật về nguyên tắc giao kết hợp đồng của Châu Âu (Principles of European Contract Law – PECL), luật nước người bán, luật nước người mua, luật của nước thứ ba nơi giao kết hợp đồng...). Để tham gia trong “sân chơi chung” đòi hỏi pháp luật các quốc gia - luật riêng cần nội luật hóa các quy định của luật chung - các Công ước quốc tế mà các quốc gia tham gia để vừa bảo đảm quyền lợi của “công dân kinh doanh” và phù hợp lợi ích quốc gia, vừa bảo đảm quy định chung của các quốc gia trong “sân chơi chung” đó. Theo thống kê thương mại của WTO, 09 trong số 10 quốc gia xuất khẩu và nhập khẩu lớn nhất là các quốc gia kí kết CISG, 10 quốc gia này chiếm hơn 50% thương mại quốc tế.¹ Theo đó, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế chiếm phần lớn các hợp đồng quốc tế liên quan đến thương mại. Trong quan hệ hợp đồng thương mại quốc tế, vấn đề bồi thường thiệt hại là vấn đề liên quan trực tiếp tới quyền và lợi ích của các bên. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng là biện pháp pháp lý quan trọng có vai trò bù đắp cho bên bị thiệt hại (bên có quyền) những tổn thất là hậu quả của hành vi vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên, các hệ thống pháp luật khác nhau có những khác biệt về biện pháp này, chẳng hạn như: Đối tượng thiệt hại nào được bồi thường, căn cứ áp dụng biện pháp bồi thường

thiệt hại ra sao, xác định mức bồi thường thiệt hại như thế nào và các trường hợp nào được miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại...

Luật thương mại (LTM) Việt Nam năm 2005 quy định về chế tài bồi thường thiệt hại tại Điều 302 và sẽ được áp dụng cho hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế khi luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam. “1. Bồi thường thiệt hại là việc bên vi phạm bồi thường những tổn thất do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra cho bên bị vi phạm. 2. Giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm”.

Điều 74 Công ước CISG đưa ra khung cơ bản cho việc đền bù thiệt hại: “Thiệt hại do vi phạm hợp đồng của một bên là tổng số các tổn thất kể cả lợi tức bị mất, mà bên kia phải chịu do hậu quả của việc vi phạm hợp đồng. Những thiệt hại như vậy không thể vượt quá tổn thất mà bên vi phạm hợp đồng đã dự đoán được hoặc buộc phải dự đoán được trong thời điểm ký kết hợp đồng như là hậu quả có thể xảy ra của vi phạm hợp đồng đó, trên cơ sở các thông tin và tình tiết mà bên vi phạm hợp đồng đã biết hoặc phải biết vào thời điểm đó”.

Như vậy, so sánh quy định của CISG và LTM Việt Nam, chế tài bồi thường thiệt hại trong quan

* Tiến sĩ, Phó trưởng khoa Luật Kinh tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

¹ Nguồn truy cập: https://www.wto.org/english/res_e/statistics/wts2016_e/WTO_Chapter_09_tables_e.pdf (last accessed 30 August 2017).

hệ hợp đồng mua bán hàng hóa nói chung và CISG được xác định dưới các phương diện: (i) Về phạm vi thiệt hại được bồi thường; (ii) Về dự tính thiệt hại xảy ra; (iii) Về giá trị tính toán của các khoản bồi thường; (iv) Về nghĩa vụ chứng minh thiệt hại; (v) Về tiền lãi. Từ đó, tác giả đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam tương thích với các quy định quốc tế điều chỉnh về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

1. Quy định về căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường và nguyên tắc bồi thường thiệt hại trong hợp đồng thương mại quốc tế

Hợp đồng thương mại quốc tế là hợp đồng mua bán có tính chất quốc tế (yếu tố nước ngoài, nhân tố nước ngoài). Theo CISG, tính chất quốc tế được xác định theo tiêu chí là bên giao kết hợp đồng có trụ sở thương mại đặt ở các quốc gia khác nhau². Pháp luật Việt Nam không ghi nhận trực tiếp về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế nhưng Điều 27 LTM năm 2005 quy định: “Mua bán hàng hóa quốc tế được thể hiện dưới hình thức: xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập và chuyển khẩu”³. Như vậy, tính chất quốc tế trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo pháp luật Việt Nam được xác định theo tiêu chí là đối tượng của hợp đồng mua bán hàng hóa khi ra vào lãnh thổ Việt Nam, đó là “sự chuyển giao hàng hóa qua biên giới”. Và bồi thường thiệt hại chính là một chế định quan trọng trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Bồi thường thiệt hại trong hợp đồng thương mại quốc tế được thống nhất theo nguyên tắc: “Người gây ra thiệt hại thì phải bồi thường”. Đây là một hình thức trách nhiệm do không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, được tất cả các nước trên thế giới áp dụng⁴. Theo CISG, việc giải quyết bồi thường thiệt hại theo 04 điều khoản của Công ước (từ Điều 74 đến Điều 77). Với quy định tại Điều 74 của CISG thì bồi thường thiệt hại bao gồm 02 nguyên tắc: Bồi thường đầy đủ và giới hạn trách nhiệm theo quy tắc có thể thấy trước. CISG không phân biệt thiệt hại bằng tiền hay không bằng tiền và không cấm bồi thường quá mức. Điều 74 trao cho Tòa án thẩm quyền rộng rãi trong việc giải quyết thiệt hại theo cách phù hợp

với hoàn cảnh⁵.

Điều 302 LTM năm 2005 quy định: (1) Bồi thường thiệt hại là việc bên vi phạm bồi thường những tổn thất do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra cho bên bị vi phạm; (2) Giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm. Như vậy, xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại trên cơ sở: (i) Có hành vi vi phạm hợp đồng (sự vi phạm hợp đồng này có thể biểu hiện qua không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ đã giao kết trong hợp đồng); (ii) Có tổn thất, thiệt hại xảy ra trên thực tế; (iii) Hành vi vi phạm hợp đồng là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại.

Về nguyên tắc bồi thường thiệt hại, cả LTM Việt Nam và Công ước CISG đều ghi nhận 02 nguyên tắc: Bồi thường đầy đủ và giới hạn trách nhiệm theo quy tắc có thể thấy trước (tính dự đoán được thiệt hại bồi thường).

2. Quy định về phạm vi thiệt hại được bồi thường trong hợp đồng thương mại quốc tế

CISG và LTM năm 2005 đều giới hạn phạm vi thiệt hại được đền bù. LTM Việt Nam quy định giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm 02 loại là: Tổn thất thực tế, trực tiếp và khoản lợi đáng lẽ được hưởng. Theo Điều 74 CISG, có 02 loại thiệt hại được bồi thường bao gồm: (i) Tổn thất mà bên bị vi phạm đã gánh chịu. Trong thực tế, thiệt hại xảy ra do vi phạm hợp đồng thường sẽ là: Những tài sản bị mất mát hoặc bị hủy hoại hoàn toàn, những hư hỏng, giảm sút về tài sản, chi phí mà bên bị vi phạm trong hợp đồng phải bỏ ra để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục những hậu quả do bên vi phạm hợp đồng gây ra (ví dụ: Chi phí sửa chữa hàng hóa hư hỏng); người mua không thể đòi lại khoản lợi nhuận bị mất nếu người mua không thông báo theo Điều 44 Công ước CISG, tại Điều 5 Công ước này còn quy định loại trừ việc áp dụng Công ước cho những thiệt hại do người chết hoặc bị thương; (ii) Khoản lợi bị bỏ lỡ (thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút) đối với bên bị vi phạm, là hậu quả của sự vi phạm hợp đồng⁶. Lợi nhuận bị mất cần được xác lập một cách hợp lý.

LTM Việt Nam quy định giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm 02 loại là tổn thất thực tế, trực

² Điều 1, CISG 1980.

³ Xem thêm quy định tại Điều 28, Điều 29, Điều 30 Luật thương mại Việt Nam năm 2005.

⁴ Văn phòng Luật sư Bình Tân, *Chế định bồi thường thiệt hại trong hợp đồng thương mại quốc tế*. Link: <http://www.luatbinhtan.com/che-dinh-boi-thuong-thiet-hai-trong-hop-dong-thuong-mai-quoc-te.html>

⁵ Điều 70, Dự thảo Công ước năm 1978 (Secretariat Commentary on the 1978 Draft). Link: cisg-online.ch/index.cfm?pageID=644#Article%2070

⁶ Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/960122c1.html>

tiếp và khoản lợi đáng lẽ được hưởng. Theo khoản 2 Điều 302 LTM năm 2005, giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại được xác định do sự thỏa thuận của các bên, có thể là một khoản tiền ấn định trước hoặc xác định theo hậu quả thực tế.

Như vậy, trong việc nội luật hóa, LTM Việt Nam nên quy định giới hạn khoản bồi thường thiệt hại, đó là số tiền bồi thường thiệt hại không cao hơn giá trị tổn thất và khoản lợi đáng lẽ được hưởng để việc bồi thường thiệt hại bảo đảm triết lý không được làm lợi cho bên có quyền.

3. Quy định về tính dự đoán trước và giá trị tính toán của thiệt hại được bồi thường trong hợp đồng thương mại quốc tế

Về tính dự đoán trước: Theo CISG, các thiệt hại được bồi thường không thể cao hơn những tổn thất và khoản lợi bỏ lỡ mà bên bị vi phạm có khả năng đã dự liệu được vào lúc giao kết hợp đồng như một hậu quả có thể xảy ra do vi phạm hợp đồng, có tính đến các tình tiết mà họ đã biết hoặc đáng lẽ phải biết. CISG không quy định rõ ràng về tính chất trực tiếp hay gián tiếp của thiệt hại được bồi thường nhưng các khoản thiệt hại phải được tính toán và chứng minh một cách hợp lý. Tính hợp lý ở đây được đánh giá một cách khách quan, dựa trên thực tiễn các yếu tố tranh chấp và thị trường. Nguyên tắc này không cho phép các bên thổi phồng thiệt hại của mình lên một cách vô căn cứ, bất hợp lý.⁷

Trường hợp án lệ SARL Ego Fruits v. Sté La Verja Begasti (1999)⁸: Trong tranh chấp này, người bán đã lập luận rằng việc mình tiến hành bảo quản hàng là hợp lý, đặc biệt hàng trong trường hợp này là hàng nhanh hỏng (không bền - theo lập luận của người bán). Tuy nhiên, việc bảo quản bằng cách cô đặc hàng hóa đã làm thay đổi đối tượng hàng hóa theo hợp đồng là nước cam ép nguyên chất, và đây không thể là một cách bảo quản hàng hợp lý. Đặc biệt, người bán không thông báo và nêu lý do về sự cần thiết phải làm điều đó khi người mua chậm nhận hàng. Như vậy, người mua không thể tiên liệu được thiệt hại đó khi họ không thực hiện nghĩa vụ của mình và

một cách hợp lý, người mua hiểu rằng họ được cho một thời hạn bổ sung hợp lý để thực hiện hợp đồng, chiếu theo Điều 63 CISG. Như vậy, tính dự đoán trước của thiệt hại đối với bên vi phạm được CISG nhấn mạnh (tại Điều 25 và Điều 74). Một bên khi áp dụng một hành động đối phó hay một biện pháp bảo hộ hợp lý với một vi phạm hợp đồng của bên kia cần phải thông báo cho họ, tránh trường hợp họ viện dẫn là không thể lường trước được thiệt hại. Pháp luật Việt Nam chưa có những quy định tương tự, vì thế các doanh nghiệp Việt Nam cần chú ý nhằm bảo vệ quyền lợi của mình. Điều 302 LTM Việt Nam có quy định về tính trực tiếp, thực tế của thiệt hại mà không nói rõ về tính dự đoán trước.

Về giá trị tính toán của các khoản bồi thường thiệt hại: Điều 75 CISG đưa ra cách tính toán thiệt hại trong trường hợp hợp đồng bị hủy và bên bị vi phạm đã ký một hợp đồng thay thế. Lúc này, bên bị thiệt hại sẽ được bồi thường khoản chênh lệch giữa giá theo hợp đồng và giá của giao dịch thay thế. Điều 76 đưa ra cách tính toán thiệt hại trong trường hợp hủy hợp đồng nhưng bên bị thiệt hại đã không ký hợp đồng thay thế. Hiện không tìm thấy những quy định về vấn đề này trong LTM Việt Nam.

Như vậy, cần quy định rõ thiệt hại là có tính dự đoán trước bên cạnh tính thực tế, trực tiếp. Quy định cách tính toán thiệt hại trong trường hợp hợp đồng bị hủy với hai khả năng là bên bị vi phạm đã ký hợp đồng thay thế hoặc không.

4. Về nghĩa vụ chứng minh thiệt hại, tiền lãi và đồng tiền tính toán thiệt hại được bồi thường trong hợp đồng thương mại quốc tế

Quyền được bồi thường thiệt hại của người mua theo điểm b khoản 1 Điều 45 và quyền được bồi thường của người bán theo điểm b khoản 1 Điều 61 xuất phát từ nghĩa vụ tương ứng của các bên do hợp đồng quy định, đặc biệt là nghĩa vụ nêu trong Điều 30 và Điều 53. Bất kỳ loại vi phạm nào, dù là vi phạm nhỏ nhất đối với nghĩa vụ hợp đồng đều có thể dẫn đến quyền được bồi thường thiệt hại. Ngoài ra, vi phạm nghĩa vụ bồi hoàn khi hủy bỏ hợp đồng, khi trốn tránh (khoản 2 Điều 81) dẫn đến trách nhiệm pháp lý theo Điều 74. CISG không quy định về tính xác thực của thiệt hại và xác định mức độ mà bên bị thiệt hại cần chứng minh về tổn thất được đền bù.

Điều 302 LTM Việt Nam quy định nghĩa vụ chứng minh thiệt hại thuộc về bên yêu cầu bồi thường thiệt hại. Họ phải chứng minh tổn thất, mức độ tổn thất do hành vi vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm.

⁷ Trường Đại học Ngoại thương (2016), 101 câu hỏi – đáp về Công ước của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG).

⁸ Case SARL Ego Fruits v. Sté La Verja Begasti (1999). Link: <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/990204f1.html>, truy cập ngày 20/8/2020.

CISG không có hướng dẫn rõ ràng về lãi suất. Rất nhiều án lệ của CISG đã đề cập đến vấn đề này nhưng không nhất quán trong cách hiểu. Các tòa án đã đưa ra ít nhất ba lý thuyết khác nhau về luật điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tuân theo CISG: (1) Bản thân CISG xác định lãi suất bằng cách dựa vào các nguyên tắc chung của nó⁹; (2) Tỷ lệ quan tâm được xác định theo luật áp dụng dựa trên các quy tắc xung đột luật của diễn đàn; (3) Tỷ lệ quan tâm được xác định theo luật của diễn đàn mà không cần tham chiếu đến các quy tắc xung đột luật của nó¹⁰. Điều 78 Công ước CISG không nêu rõ tỷ lệ lãi suất, tòa án tự mình ra quyết định, lãi suất trả theo hóa đơn của Kho bạc Hoa Kỳ được quy định trong 28 U.S. Code 1961(a)¹¹.

Những cách tiếp cận này đã dẫn đến lãi suất được xác định bởi luật nơi thanh toán, luật nơi tồn thất thực tế, luật của chủ nợ, luật của con nợ hoặc chủ nợ, hoặc đơn giản là luật của diễn đàn (phù hợp với cách tiếp cận (3) mà không liên quan đến bất kỳ điều nào ở trên)¹².

Điều 74, khoản 1 Điều 84 của CISG đề cập đến cách tính lãi mà người mua có thể thu được trên giá (số tiền thanh lý). Điều 78 của CISG đề cập đến tiền lãi mà người bán hoặc người mua có thể thu được và lãi theo giá hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác còn nợ. Điều 78 không áp dụng cho các thiệt

hại chưa được thanh lý cũng như đã thanh lý, không đưa ra hướng dẫn để tính lãi và như vậy, không đưa ra dấu hiệu về các trường hợp nên được hưởng lãi trước khi xét xử. Điều 78 Công ước CISG quy định về việc tính lãi trên khoản tiền chưa trả và không xác định cụ thể cách tính lãi suất nợ, cụ thể: Nếu một bên hợp đồng không thanh toán tiền hàng hoặc một khoản tiền nào đó thì bên kia có quyền được hưởng tiền lãi tính trên khoản tiền đó mà không ảnh hưởng đối với bất cứ yêu cầu nào về bồi thường thiệt hại có thể nhận được theo quy định của Điều 74.

Điều 306 LTM Việt Nam năm 2005 quy định về tiền lãi: “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*”. Tiền lãi theo Điều 306 được tính theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường.

CISG không có hướng dẫn cụ thể để tính toán thiệt hại. Tiền lãi được giải quyết riêng tại Điều 78. Điều 79 đưa ra các yêu cầu khi một bên được miễn thực hiện do nguyên nhân bất khả kháng hoặc khó khăn. Như vậy, cả LTM Việt Nam và CISG đều không có điều khoản về đồng tiền dùng để tính toán thiệt hại.

Đối với vấn đề này, trong việc nội luật hóa cần quy định rõ về đồng tiền tính toán thiệt hại là đồng tiền quy định trong điều khoản nghĩa vụ thanh toán hoặc đồng tiền tại nơi thiệt hại phát sinh, tùy theo đồng tiền nào thích hợp nhất.

Như vậy, chế tài bồi thường thiệt hại trong LTM được áp dụng đối với quan hệ thương mại quốc nội. Việc điều chỉnh nó theo khuynh hướng áp dụng cho quan hệ thương mại quốc tế cần xem xét đến tính xác đáng của nó. Sự lựa chọn hợp lý nhất là khi LTM Việt Nam được áp dụng cho một hợp đồng thương mại quốc tế, nên giải thích áp dụng chế tài bồi thường thiệt hại này theo hướng điều chỉnh trên. Và để đảm bảo tính tổng quan, nên thừa nhận việc áp dụng CISG và các quy định quốc tế về hợp đồng thương mại quốc tế để bổ trợ giải thích LTM nói chung và chế tài bồi thường thiệt hại nói riêng¹³.

⁹ “Trong trường hợp con nợ không thanh toán được một khoản nợ tiền tệ, thì chủ nợ, với tư cách là một doanh nhân, phải sử dụng đến tín dụng ngân hàng do sự chậm trễ thanh toán, do đó phải được hưởng lãi suất theo lãi suất thường được áp dụng tại quốc gia của mình...”. Link: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/940615a4.html>.

¹⁰ Nguồn truy cập: <https://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/felemegas.html>

¹¹ Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/940909u1.html>

¹² *Law of place of payment*: ICC award no. 7153 (1992), (1992) J.D.I. 1005. *Law of creditor*: LG Stuttgart September 5, 1989, (1990) IPRax (1991) 317; LG Frankfurt September 16, 1991, (1991) RIW 952; KG Berlin January 24, 1994, (1994) RIW 683; OLG München March 2, 1994, (1994) RIW 545; ICC award no. 7197 (1992), (1993) J.D.I. 1028. *Law of place of actual loss*: LG Aachen April 3, 1990, (1990) RIW 491. *Proper law of contract*: AG Oldenburg April 24, 1990 (1991) IPRax 336; LG Hamburg September 26, 1990, (1991) IPRax 400; Belgian Cass., November 29, 1990, (1990) RW 1270. *Law of debtor or creditor*: OLG Frankfurt June 13, 1991, (1991) RIW 591; OLG Frankfurt April 20, 1994, (1994) RIW 593. Xem: <https://www.cisg.law.pace.edu/cisg/text/cross/cross-74.HTML>

¹³ <https://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/117/523>